

Số: 161/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn, gồm các đương sự sau đây:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị T;** Sinh năm 1996; Nơi đăng ký NKTT: Số 1, đường H, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- **Bị đơn: Anh Nghiêm Văn A;** Sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 03/5/2019, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Chị Trần Thị T và anh Nghiêm Văn A thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nghiêm Văn P, sinh ngày 28/01/2015. Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu. Anh A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.
4. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Văn A và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nghiêm Văn P, sinh ngày 28/01/2015. Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Anh A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

1.5. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu án phí số AB/2015/0002622 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND P. Đ (số 47 ngày 15/11/2014);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan